

Quyết định giám đốc thẩm

Số: 57/2023/HC-GĐT

Ngày 21/9/2023

V/v Khiếu kiện quyết định
hành chính bồi thường, hỗ trợ,
tái định cư khi Nhà nước thu
hồi đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

- Thành phần Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Minh Thủy;

Các Thẩm phán: - Ông Ngô Tiến Hùng;

- Ông Ngô Hồng Phúc;

- Ông Trần Hồng Hà;

- Ông Nguyễn Biên Thùy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thanh Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân tối cao.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao tham gia phiên tòa: Ông Lê Tiến, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Ngày 21 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tối cao mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án hành chính về “*Khiếu kiện quyết định hành chính bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất*” giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện:

1.1. Ông Lê Minh T, sinh năm 1976,

1.2. Bà Nguyễn Thị Kim T1, sinh năm 1980;

Cùng cư trú tại 30/1A Ngô Tất T (nay là 136 Nguyễn Hữu C), Phường 22, quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp: Ông Đào Trọng T2, sinh năm 1972, cư trú tại số 103A Trần Quốc T, Phường 7, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 20/8/2016).

2. Người bị kiện:

2.1. UBND quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh;

2.2. Chủ tịch UBND quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh;

Địa chỉ: 6A Phan Đăng L, Phường 14, quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp: Ông Hồ P, Phó Chủ tịch UBND quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh; là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 145/GUQ-UBND ngày 27/12/2017).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty Cổ phần đầu tư V;

Địa chỉ: Số 7/1 Thành T, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc T3, Tổng giám đốc Công ty Cổ phần đầu tư V,

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Thực hiện Dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở cao tầng lô 13-14 (giai đoạn II) tại Phường 22, quận Bình T (sau đây gọi là Dự án); ngày 18/6/2003, UBND Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 2720/QĐ-UB (sau đây gọi là Quyết định số 2720) về việc thu hồi và giao đất cho Công ty Thanh niên xung phong Thành phố Hồ Chí Minh để thực hiện Dự án. Theo đó, UBND Thành phố Hồ Chí Minh quyết định thu hồi 12.611 m² đất tại Phường 22, trong đó có 131,5 m² đất của hộ gia đình ông Lê Minh T và bà Nguyễn Thị Kim T1 tại địa chỉ số 30/1A Đường Ngô Tất T (nay là Đường Nguyễn Hữu C), Phường 22, quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 15/4/2009, UBND quận Bình T ban hành Quyết định số 2588/QĐ-UBND phê duyệt Phương án số 110/PA-UBND ngày 13/4/2009 bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án (sau đây gọi là Phương án số 110/PA-UBND); trong đó, đơn giá bồi thường về đất ở tại vị trí mặt tiền Đường Nguyễn Hữu C là 54.000.000 đồng/m².

Ngày 05/6/2013, UBND quận Bình T ban hành Quyết định số 5762/QĐ-UBND (sau đây gọi là Quyết định số 5762) về việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng toàn phần đối với căn nhà số 30/1A (hộ tách) Đường Ngô Tất T, Phường 22, quận Bình T của ông T, bà T1 là chủ sử dụng với tổng số tiền 4.790.098.000 đồng. Ông T và bà T1 được giải quyết tái định cư tại căn hộ số B1-10.12, tầng 10 Chung cư T, Phường 17, quận Bình T với diện tích 49,98 m², đơn giá là 23.751.000 đồng/m², có tổng giá trị 1.187.074.980 đồng. Ông T, bà T1 tự tháo dỡ cấu trúc công trình, hoa màu (nếu có) và dọn trống phần diện tích đất phải giải tỏa 133,6 m² của căn nhà số 30/1A... (Theo Phiếu chiết tính số 81A/P.2x ngày 12/10/2012 của Ban bồi thường giải phóng mặt bằng thì đơn giá đất ở để tính bồi thường cho hộ gia đình ông T là 54.000.000 đồng/m². Gia đình ông T được bồi thường 100% đơn giá đất ở đối với phần diện tích 64,8 m² (đất ở đã sử dụng từ tháng 10/1985) là 3.499.200.000 đồng; hỗ trợ 30% đơn giá đất ở đối với phần diện tích 38,4 m² (đất ở đã sử dụng từ tháng 10/1985 do Xí nghiệp nạo vét trục vớt đường sông II đăng ký) và phần diện tích 30,4 m² (đất lấn đường theo Chỉ thị 299/TTg) là 1.114.560.000 đồng. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản là 169.338.000 đồng; Chính sách hỗ trợ khác là 7.000.000 đồng).

Không đồng ý với quyết định bồi thường, hỗ trợ nêu trên của UBND quận Bình T, ông T và bà T1 có đơn khiếu nại.

Ngày 12/8/2014, UBND quận Bình T ban hành Quyết định số 5654/QĐ-UBND (sau đây gọi là Quyết định số 5654) về việc điều chỉnh Điều 1 và Điều 2 của Quyết định số 5762, cụ thể: Bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng toàn phần căn nhà của ông T, bà T1 với tổng số tiền 5.024.458.000 đồng; về tái định cư, giữ nguyên như Quyết định số 5762; điều chỉnh khoản 2 Điều 2 Quyết định số 5762: ông T và bà T1 tự tháo dỡ cấu trúc công trình, hoa màu (nếu có) dọn trống phần diện tích đất phải giải tỏa 131,5 m² của căn nhà để thực hiện Dự án (Theo Phiếu chiết tính số 81A/P.22 ngày 17/6/2014 của Ban bồi thường giải phóng mặt bằng thì đơn giá đất ở để tính bồi thường cho hộ gia đình ông T là 54.000.000 đồng/m². Gia đình ông T được bồi thường 100% đơn giá đất ở đối với phần diện tích 71,9 m² (đất ở đã sử dụng từ tháng 10/1985) là 3.882.600.000 đồng; hỗ trợ 30% đơn giá đất ở đối với phần diện tích 23,4 m² (đất ở đã sử dụng từ tháng 10/1985 do Xí nghiệp nạo vét trực vớt đường sông II đăng ký) và phần diện tích 36,2 m² (đất lấn đường theo Chỉ thị 299/TTg) là 965.520.000 đồng. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản là 169.338.000 đồng; Chính sách hỗ trợ khác là 7.000.000 đồng).

Ngày 08/12/2014, Chủ tịch UBND quận Bình T ban hành Quyết định số 9496/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của hộ ông T, bà T1 (sau đây gọi là Quyết định số 9496), có nội dung: công nhận nội dung khiếu nại về diện tích đất trong ranh giải tỏa đối với căn nhà của gia đình ông T đã được giải quyết tại Quyết định số 5654; số tiền hỗ trợ, bổ sung thêm cho hộ ông T là 234.360.000 đồng; không công nhận nội dung khiếu nại của ông T và bà T1 về việc áp giá bồi thường, về đề nghị được trực tiếp thương lượng giá với chủ đầu tư, về bồi thường 100% đơn giá đất ở và tái định cư tại chỗ.

Ngày 28/12/2014, ông T và bà T1 tiếp tục có đơn khiếu nại đề nghị được bồi thường theo đơn giá 75.000.000 đồng/m²; được thỏa thuận trực tiếp với chủ đầu tư; được bồi thường 100% đơn giá đất ở đối với toàn bộ 131,5 m² và yêu cầu được tái định cư tại chỗ...

Ngày 13/01/2016, Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 126/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần 2 (sau đây gọi là Quyết định số 126), có nội dung: yêu cầu Chủ tịch UBND quận Bình T điều chỉnh Quyết định số 9496, trong đó công nhận nội dung khiếu nại của ông T, bà T1 về yêu cầu được bồi thường 100% đơn giá đất ở (sau khi đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính theo quy định) đối với phần đất có diện tích 23,4 m² thuộc Thửa đất số 176; bác các nội dung khiếu nại về đề nghị bồi thường theo đơn giá 75.000.000 đồng/m², được thỏa thuận giá trực tiếp với chủ đầu tư và yêu cầu được bồi thường 100% đơn giá đất ở đối với diện tích 36,2 m² đất lấn đường đi.

Ngày 04/4/2016, UBND quận Bình T ban hành Quyết định số 1786/QĐ-UBND về bổ sung Điều 1 Quyết định số 5654, có nội dung: Bồi thường bổ sung về đất đối với căn nhà số 30/1A (hộ tách) đường Ngô Tất T với số tiền 884.520.000 đồng (Theo Phiếu chiết tính bổ sung chi phí bồi thường, hỗ trợ của

Dự án số 81A/P.2x ngày 17/3/2016 của Ban bồi thường giải phóng mặt bằng quận Bình T thì gia đình ông T và bà T1 được tính bồi thường bổ sung đối với phần diện tích 23,4 m², tỷ lệ 70% đơn giá đất ở (54.000.000 đồng/m²) là 884.520.000 đồng).

Ngày 28/11/2017, UBND quận Bình T ban hành Quyết định số 9534/QĐ-UBND (sau đây gọi là Quyết định số 9534) về điều chỉnh bổ sung Quyết định số 5654, với nội dung: từ căn cứ Luật Đất đai năm 2003 thành căn cứ Luật Đất đai năm 2013; bồi thường bổ sung về đất tại căn nhà số 30/1x đường Ngô Tất T với tổng số tiền 1.368.360.000 đồng. *(Theo Phiếu chiết tính bổ sung chi phí bồi thường, hỗ trợ của Dự án số 81BS/P22 ngày 03/11/2017 của Ban bồi thường, giải phóng mặt bằng quận Bình T thì gia đình ông T và bà T1 được tính bồi thường bổ sung đối với phần diện tích 36,2 m², tỷ lệ 70% đơn giá đất ở (54.000.000 đồng/m²) là 1.368.360.000 đồng).*

Ngày 09/5/2018, UBND quận Bình T ban hành Quyết định số 2898/QĐ-UBND điều chỉnh khoản 2 Điều 1 Quyết định số 5654, bố trí tái định cư cho hộ gia đình ông T tại căn hộ số B1-10-29 tầng 10 chung cư T, Phường 17, quận Bình T.

Không đồng ý với việc bồi thường, hỗ trợ và bố trí tái định cư của UBND quận Bình T, các ngày 05/8/2014, 14/12/2017, ông T, bà T1 có đơn khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 5762 và Quyết định số 9534, yêu cầu xem xét lại giá bồi thường theo giá thị trường tại thời điểm bồi thường và yêu cầu được bố trí tái định cư tại chỗ.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện là UBND quận Bình T và Chủ tịch UBND quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh trình bày: Về nguồn gốc nhà, đất; về việc bồi thường, hỗ trợ tái định cư và quá trình giải quyết khiếu nại; về cưỡng chế thu hồi đất là đúng quy định pháp luật. Đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của ông T, bà T1.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty cổ phần đầu tư V (sau đây gọi là Công ty V) do bà Phan Thị Thu T4 đại diện theo ủy quyền trình bày:

Căn cứ Quyết định số 5672/QĐ-UBND ngày 05/6/2013, Quyết định số 5654/QĐ-UBND ngày 12/8/2014, Quyết định số 11010/QĐ-UBND ngày 26/8/2015 và Quyết định số 1786/QĐ-UBND ngày 04/4/2016 của UBND quận Bình T, Công ty V đã chuyển đủ số tiền đến bù theo các quyết định nêu trên theo quy định không trừ giá trị thanh toán căn hộ. Toàn bộ số tiền này được gửi vào ngân hàng, quỹ tiền mua căn hộ vẫn phát sinh lãi và tăng mức sinh lợi. Mặc dù đã có quyết định được giải quyết tái định cư tại căn hộ B1-10.12, tầng 10 chung cư T, Phường 17, quận Bình T nhưng ông T và bà T1 vẫn không đồng ý. Công ty và Ban bồi thường quận B nhiều lần tiến hành thỏa thuận, vận động gia đình nhưng ông T và bà T1 vẫn không đồng ý với phương án đền bù và bày tỏ ý kiến không chấp nhận tái định cư tại căn hộ B1-10.12 tại chung cư T. Do đó, Công ty buộc phải bán căn hộ B1-10.12 cho người khác để giảm thiểu thiệt

hại về kinh tế cho Công ty trong lúc chờ đợi sự phản hồi từ ông T và bà T1. Công ty vẫn đảm bảo cho ông T và bà T1 được bố trí vào một căn hộ đầy đủ tiện nghi và có giá trị tương tự như căn hộ B1-10.12, tầng 10 chung cư T.

Ngày 27/12/2017, UBND quận Bình T đã thực hiện cưỡng chế nhà và đất của ông T, bà T1. Trong quá trình thực hiện, UBND quận Bình T đã có văn bản bố trí tạm cư và di dời đồ đạc của hộ này vào căn hộ khác thuộc chung cư T nhưng ông T và bà T1 vẫn không chấp nhận. Theo biên bản làm việc của Tổ công tác trong lúc di dời đồ đạc và con người đến chỗ tạm cư đã ghi nhận: đại diện hộ này có nguyện vọng đưa về căn hộ khác của gia đình và không có nhu cầu chuyển về chung cư T để tạm cư.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 681/2018/HC-ST ngày 29/5/2018, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Lê Minh T, bà Nguyễn Thị Kim T1 về việc yêu cầu hủy các quyết định:

1.1. Hủy một phần Quyết định số 5762/QĐ-UBND ngày 05/6/2013 của UBND quận Bình T về việc bồi thường, hỗ trợ, tái định và giải phóng mặt bằng toàn phần đối với căn nhà số 30/1A (hộ tách) đường Ngô Tất T, Phường 22, quận Bình T của ông Lê Minh T, bà Nguyễn Thị Kim T1.

1.2. Hủy Quyết định số 9173/QĐ-UBND ngày 27/10/2016 của Chủ tịch UBND quận Bình T về cưỡng chế thu hồi đất.

1.3. Hủy Quyết định số 9534/QĐ-UBND ngày 28/11/2017 của UBND quận Bình T về việc điều chỉnh bổ sung Quyết định số 5654/QĐ-UBND ngày 12/8/2014 của UBND quận Bình T.

1.4. Hủy Quyết định số 9862/QĐ-UBND ngày 14/12/2017 của Chủ tịch UBND quận Bình T về việc điều chỉnh Điều 1 Quyết định số 9173/QĐ-UBND ngày 27/10/2016 về cưỡng chế thu hồi đất.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu của người khởi kiện ông T, bà T1 về việc yêu cầu UBND quận Bình T trả lại chi phí đo vẽ là 10.199.000 đồng.

UBND quận Bình T có trách nhiệm trả lại cho người khởi kiện ông T, bà T1 chi phí đo vẽ là 10.199.000 đồng.

3. Không chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện về yêu cầu bồi thường thiệt hại về tinh thần là 10.000.000 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 08/6/2018, ông T và bà T1 có đơn kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm.

Tại Bản án hành chính phúc thẩm số 159/2020/HC-PT ngày 27/5/2020, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm phần kháng cáo của người khởi kiện đối với các Quyết định:

1.1. Quyết định số 9173/QĐ-UBND ngày 27/10/2016 của Chủ tịch UBND quận Bình T về cưỡng chế thu hồi đất.

1.2. Quyết định số 9862/QĐ-UBND ngày 14/12/2017 của Chủ tịch UBND quận B về việc điều chỉnh Điều 1 Quyết định số 9173/QĐ-UBND ngày 27/10/2016.

1.3. Bản án sơ thẩm có hiệu lực một phần đối với các nội dung này.

2. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Lê Minh T, bà Nguyễn Thị Kim T1. Sửa bản án sơ thẩm.

3. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Minh T, bà Nguyễn Thị Kim T1.

3.1. Hủy một phần Quyết định số 5762/QĐ-UBND ngày 05/6/2013 của UBND quận Bình T về việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng toàn phần đối với căn nhà số 30/1A (hộ tách) đường Ngô Tất T, Phường 22, quận Bình T của ông Lê Minh T, bà Nguyễn Thị Kim T1 đối với nội dung bồi thường và tái định cư.

3.2 Hủy Quyết định số 5654/QĐ-UBND ngày 12/8/2014 của UBND quận Bình T về việc điều chỉnh Điều 1, Điều 2 Quyết định 5762/QĐ-UBND ngày 05/6/2013.

3.3. Hủy Quyết định số 1786/QĐ-UBND ngày 04/4/2016 của UBND quận Bình T về bổ sung Điều 1 của Quyết định số 5654/QĐ-UBND ngày 12/8/2014 của UBND quận Bình T.

3.4. Hủy Quyết định số 9534/QĐ-UBND ngày 28/11/2017 của UBND quận Bình T về việc điều chỉnh bổ sung Quyết định số 5654/QĐ-UBND ngày 12/8/2014 của UBND quận Bình T về việc áp giá bồi thường 54.000.000 đồng/m².

3.5. Hủy Quyết định số 2898/QĐ-UBND ngày 09/5/2018 của UBND quận Bình T về việc điều chỉnh Quyết định số 5654/QĐ-UBND ngày 12/8/2014 của UBND quận Bình T.

3.6. Hủy Quyết định số 9496/QĐ-UBND ngày 18/12/2014 của Chủ tịch UBND quận Bình T về giải quyết đơn khiếu nại của ông Lê Minh T, bà Nguyễn Thị Kim T1.

4. UBND quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh và Chủ tịch UBND quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật, phải ban hành lại Quyết định theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, Tòa án cấp phúc thẩm còn quyết định về án phí phúc thẩm.

Ngày 28/9/2020, UBND quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh có Văn bản số 3482/UBND-BTGPMB đề nghị Chánh án Tòa án nhân dân tối cao xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án hành chính phúc thẩm nêu trên.

Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 34/2023/KN-HC ngày 24/5/2023, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quyết định kháng nghị đối với Bản

án hành chính phúc thẩm số 159/2020/HC-PT ngày 27/5/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; đề nghị Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xét xử giám đốc thẩm, hủy toàn bộ Bản án hành chính phúc thẩm nêu trên; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử phúc thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật; tạm đình chỉ thi hành Bản án hành chính phúc thẩm nêu trên cho đến khi có Quyết định giám đốc thẩm của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao đề nghị Hội đồng xét xử giám đốc thẩm chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 34/2023/KN-HC ngày 24/5/2023 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Theo các quyết định phê duyệt bồi thường, hỗ trợ (Quyết định số 5762/QĐ-UBND ngày 05/6/2013, Quyết định số 5654/QĐ-UBND ngày 12/8/2014, Quyết định số 1786/QĐ-UBND ngày 04/4/2016 và Quyết định số 9534/QĐ-UBND ngày 28/11/2017) thì hộ gia đình ông T, bà T1 được bồi thường với tổng số tiền là 7.277.338.000 đồng (giá đất ở để tính bồi thường là 54.000.000 đồng/m²); được bố trí tái định cư tại căn hộ số B1-10-29 tầng 10, chung cư T, Phường 17, quận Bình T.

[2]. Ông T và bà T1 không khởi kiện đối với Quyết định số 9496 của Chủ tịch UBND quận Bình T và Quyết định số 126 của Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh về giải quyết khiếu nại, nhưng việc xem xét yêu cầu khởi kiện của ông T, bà T1 có liên quan trực tiếp đến hai quyết định này. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm không đưa Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để xem xét, giải quyết đối với Quyết định số 126 trong cùng vụ án là không đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm bác đơn khởi kiện của ông T, bà T1 nên vi phạm này không ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của các bên đương sự. Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T, bà T1 hủy một phần Quyết định số 5762 và các quyết định liên quan nhưng lại không xem xét tính hợp pháp của Quyết định số 126 là ảnh hưởng đến quyền lợi của các bên đương sự.

[3]. Theo Quyết định số 2720, trong diện tích 13.070 m² đất UBND Thành phố Hồ Chí Minh giao cho Công ty Thanh niên xung phong Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện Dự án có 10.200 m² sử dụng vào mục đích đất ở và 2.870 m² sử dụng để xây dựng công trình công cộng (nhằm chỉnh trang đô thị, bố trí tái định cư tại chỗ cho các hộ dân và tạo quỹ nhà để kinh doanh). Do đó, UBND Thành phố Hồ Chí Minh thu hồi đất để thực hiện Dự án nêu trên, là phù hợp với quy định tại Điều 27 Luật Đất đai năm 1993, điểm e khoản 2 Điều 1 Nghị định số 22/1998/NĐ-CP ngày 24/4/1998 của Chính phủ về việc đền bù thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia,

lợi ích công cộng. Ngày 02/4/2007, UBND Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 1365/QĐ-UBND về việc điều chỉnh bổ sung Quyết định thu hồi đất số 2720, với nội dung giao đất thu hồi cho chủ đầu tư mới là Công ty TNHH nông sản V (nay là Công ty cổ phần đầu tư V, sau đây gọi là Công ty V); Công ty V có trách nhiệm phối hợp với UBND quận Bình T thực hiện hoàn tất công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng.

[4]. Tòa án cấp sơ thẩm xác định mục đích của Dự án là phát triển kinh tế xã hội, không thuộc trường hợp phải thương lượng giữa chủ đầu tư và ông T, bà T1; từ đó, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T, bà T1 là có căn cứ.

[5]. Theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, thì giá đất để tính bồi thường là giá đất theo mục đích đang sử dụng tại thời điểm có quyết định thu hồi đất do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công bố theo quy định của Chính phủ. Tại Quyết định số 89/2008/QĐ-UBND ngày 20/12/2008, UBND Thành phố Hồ Chí Minh quy định về giá đất tại khu vực Đường Nguyễn Hữu C là 16.600.000 đồng/m². Do đó, đơn giá 54.000.000 đồng/m² được áp dụng để tính bồi thường, hỗ trợ đối với các hộ dân có đất bị thu hồi tại mặt tiền Đường Nguyễn Hữu C, trong đó có hộ ông T, bà T1 tại Phương án số 110/PA-UBND là có căn cứ. Mặc dù, ngày 05/6/2013, UBND quận Bình T mới ban hành quyết định về việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho hộ gia đình ông T, bà T1, nhưng giá đất do UBND Thành phố Hồ Chí Minh quy định tại khu vực này vào năm 2013 vẫn là 16.600.000 đồng/m² (Quyết định số 61/2012/QĐ-UBND ngày 22/12/2012 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh), nên việc UBND quận Bình T ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông T, bà T1 với giá 54.000.000 đồng/m² (cao hơn gần gấp 3,5 lần bảng giá do UBND Thành phố Hồ Chí Minh quy định), là có căn cứ và bảo đảm được quyền lợi của gia đình ông T, bà T1 có đất bị thu hồi.

[6]. Tòa án cấp phúc thẩm cho rằng UBND quận Bình T quyết định bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông T, bà T1 vào năm 2013 nhưng vẫn áp giá đất bồi thường được xác định năm 2009 trong khi chưa có căn cứ xác định giá đất để tính bồi thường năm 2013 cao hơn hay thấp hơn giá đất năm 2009, từ đó hủy một phần Quyết định số 5762 và các quyết định liên quan về giá bồi thường đối với gia đình ông T là không cần thiết. Tòa án cấp phúc thẩm còn nhận định khi thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ... cho người có tài sản bị giải tỏa, thu hồi thì phải căn cứ vào quy định của pháp luật đối với loại Dự án này nhưng không chỉ rõ mục đích thực hiện của dự án là mục đích gì là không có cơ sở.

[7]. Về phương án tái định cư: tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự đề nghị được thỏa thuận lại về việc tái định cư, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm ghi nhận ý kiến đề nghị được thỏa thuận lại về tái định cư giữa các đương sự là có căn cứ.

[8]. Ngày 19/5/2023, Công ty V có Công văn số 88/2023/CV-VP báo cáo phương án hỗ trợ đối với hộ gia đình ông T, bà T1 có nội dung: Công ty V đồng ý hỗ trợ thêm cho gia đình ông Thông 3.000.000.000 đồng chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và bố trí 02 căn hộ tái định cư tại Chung cư T. Do đó, để bảo đảm hài hòa quyền, lợi ích hợp pháp của người dân, Nhà nước và doanh nghiệp theo pháp luật, cần hủy Bản án hành chính phúc thẩm, giao hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp phúc thẩm để xét xử phúc thẩm lại theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 266; Điều 271; khoản 3 Điều 272 và Điều 274 Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 34/2023/KN-HC ngày 24/5/2023 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao đối với Bản án hành chính phúc thẩm số 159/2020/HC-PT ngày 27/5/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;

2. Hủy Bản án hành chính phúc thẩm số 159/2020/HC-PT ngày 27/5/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử phúc thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Chánh án TANDTC (để báo cáo);
- Viện trưởng VKSNDTC;
- VKSNDTC (Vụ 10);
- TAND cấp cao tại Tp Hồ Chí Minh (kèm hồ sơ vụ án);
- TAND Tp Hồ Chí Minh;
- Cục THADS Tp Hồ Chí Minh;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: Thẩm phán chủ tọa; Vụ GDKT III (2), VP (TANDTC), HSVA, Ths.

**TM. HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Minh Thủy